

Số: 07/2017/QĐST-DS

Trà Bông, ngày 14 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Vợ chồng ông Trình Thanh N, bà Huỳnh Thị Ch.

Địa chỉ: Khu dân cư 14, tổ dân phố 2, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Bà Lương Thị Kim H.

Địa chỉ: Khu dân cư 16, tổ dân phố 6, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình L.

Địa chỉ: Khu dân cư 16, tổ dân phố 6, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lương Thị Kim H thống nhất trả cho vợ chồng ông Trình Thanh N, bà Huỳnh Thị C số tiền 27.600.000 đồng (hai mươi bảy triệu sáu trăm ngàn). Ông N, bà C thống nhất không yêu cầu bà H trả lãi.

Về án phí:

Bà Lương Thị Kim H thống nhất nộp đủ 690.000 đồng (sáu trăm chín mươi ngàn đồng) án phí đối với số tiền 27.600.000 đồng mà các bên thỏa thuận theo qui định của pháp luật.

Ông Trình Thanh N và bà Huỳnh Thị C thống nhất nộp 150.000 đồng tiền án phí đối với yêu cầu về số tiền 2.400.000 đồng, không được chấp nhận. Được khấu trừ vào số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) mà ông Trình Thanh N đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 010353 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Bồng, còn lại hoàn trả cho vợ chồng ông Trình Thanh N, bà Huỳnh Thị C 600.000 đồng (sáu trăm ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q.Ngãi;
- VKSND huyện Trà Bồng;
- Chi cục THADS huyện Trà Bồng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Mai Ngọc Phụng